

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;		
1	Đặc tính và thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại mục 2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT. Trong đó nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu hoặc model, tình trạng hàng hóa và năm sản xuất của hàng hoá dự thầu. Thông số kỹ thuật trong catalogue, bản công bố chất lượng (Của nhà sản xuất, hoặc của đơn vị giám định), logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu.	Đạt
		Không có, không đúng đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa: Nhà thầu	- Chứng thư giám định nộp cùng E-HSDT phải do các tổ chức giám định có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực giám định được Bộ, Ngành cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định mặt	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	phải nộp cùng E-HSDT Chứng thư giám định chất lượng (Giấy xác nhận gạo đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo Quy chuẩn QCVN 06:2019/BTC) cụ thể như sau:	<p>hàng gạo, ngũ cốc theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.</p> <p>- Chứng thư giám định bao gồm đầy đủ các nội dung quy định trong hợp đồng với khách hàng cung cấp gạo như: Loại gạo, thời vụ năm sản xuất, xuất xứ, quy cách bao bì đóng gói, khối lượng lô gạo, chất lượng gạo (bao gồm chỉ tiêu cảm quan, chỉ tiêu chất lượng và an toàn thực phẩm). Trường hợp tổ chức giám định không thực hiện được chỉ tiêu an toàn thực phẩm thì ký hợp đồng với các nhà thầu phụ có đăng ký hoạt động thử nghiệm và có danh mục phép thử đáp ứng yêu cầu theo QCVN 06:2019/BTC. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm của nhà thầu phụ, tổ chức giám định tổng hợp chung kết quả vào Chứng thư giám định.</p> <p>- Để đảm bảo việc quản lý, kiểm soát chất lượng gạo, một chứng thư giám định chất lượng áp dụng cho một lô gạo có khối lượng tương đương hoặc lớn hơn khối lượng của gói thầu (Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh bằng bản scan từ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực: Trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu kiểm tra bản gốc để xác minh, đối chiếu).</p> <p>Không đáp ứng các nội dung trên.</p>	Không đạt
II	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;		
1	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	<p>Có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa tới địa điểm của xã trung lý và cấp phát cho người dân hợp lý, phù hợp với thời gian yêu cầu cung cấp hàng từng đợt của Chủ đầu tư</p> <p>Không có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa tới địa điểm từng xã trung lý và cấp phát cho dân hoặc có nhưng không hợp lý và hiệu quả.</p>	Đạt
2	Biện pháp bảo quản	<p>Có biện pháp bảo quản phòng chống côn trùng, động vật gây hại hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp</p> <p>Không có biện pháp bảo quản phòng chống côn trùng, động vật gây hại hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp</p>	Đạt
3		Có đề xuất về nhà kho lưu trữ, bảo quản hàng hóa đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các	Đạt

	Nhà kho bảo quản hàng hóa	quy định hiện hành (Có tài liệu chứng minh thuộc sở hữu của Nhà thầu hoặc trường hợp Nhà thầu đi thuê phải có văn bản thỏa thuận và tài liệu chứng minh của bên cho thuê kèm theo)	
		Không có đề xuất về nhà kho lưu trữ, bảo quản hàng hóa hoặc có nhưng không đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các quy định hiện hành hoặc không có tài liệu chứng minh kèm theo	Không đạt
4	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp đề phòng rủi ro	Nhà thầu phải có giải pháp kỹ thuật và biện pháp đề phòng rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trong điều kiện mưa lũ, bão diễn ra phức tạp; không thể bàn giao hàng hóa hoặc bị chia cắt do sạt lở	Đạt
		Nhà thầu không có giải pháp và biện pháp thực hiện	Không đạt
5	Cam kết về chất lượng hàng hóa	Nhà thầu phải có cam kết trong trường hợp cần thiết thì Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu xác suất ngẫu nhiên trên tổng lô hàng để gửi cơ quan chức năng kiểm định về thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết trong trường hợp cần thiết thì Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu xác suất ngẫu nhiên trên tổng lô hàng để gửi cơ quan chức năng kiểm định về thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;		
1	Thời hạn bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu bàn giao)	Nhà thầu cam kết đáp ứng thời gian bảo hành \geq 180 ngày	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành $<$ 180 ngày	Không đạt
2	Chế độ bảo hành	Nhà thầu có cam kết bảo hành đổi trả trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư đối với những sản phẩm không đảm bảo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc không đảm bảo về quy cách hàng hóa theo quy định yêu cầu của E-HSMT/Hợp đồng.	Đạt
		Không đáp ứng nội dung nêu trên	Không đạt
IV	Tiến độ cung cấp hàng hóa;		
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	\leq 10 ngày	Đạt
		$>$ 10 ngày	Không đạt
V	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo		

	quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Nhà thầu có cam kết về uy tín của nhà thầu, cam kết trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu không có gói thầu nào thuộc Khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Không có cam kết hoặc nhà thầu đã có cam kết nhưng có bằng chứng về việc nhà thầu đã từng vi phạm tiêu chí này trong vòng 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu (kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ bổ sung)	Không đạt
2	Kết quả thực hiện hợp đồng theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Bộ Tài chính phê duyệt gần nhất với thời điểm mở thầu	Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Bộ Tài chính phê duyệt gần nhất với thời điểm mở thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ hai (02) hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo	Đạt
		Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Bộ Tài chính phê duyệt gần nhất với thời điểm mở thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc có từ hai (02) hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo	Không đạt
3	Có giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hoá tương tự hàng hóa chào thầu đã được sử dụng thành công ít nhất 02 năm tính từ thời điểm đóng thầu trở về trước.	Nhà thầu, hoặc nhà cung cấp, hoặc nhà sản xuất có giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng Gạo cung cấp cho khách hàng là đảm bảo chất lượng với hợp đồng đã cung cấp	Đạt
		Không có hoặc nhà thầu không được chủ đầu tư xác nhận	Không đạt

VI	Yêu cầu khác		
1	Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện kinh doanh An toàn, vệ sinh Thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương;	Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện kinh doanh An toàn, vệ sinh Thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương còn hiệu lực	Đạt
		Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện kinh doanh An toàn, vệ sinh Thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương không có, hoặc hết hiệu lực	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí nêu trên được đánh giá là đạt	Đạt
		Một trong các tiêu chí nêu trên không đạt, toàn bộ số sơ sẽ được đánh giá là không đạt	Không đạt